

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-HPT ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1983 (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Dương Trí Q, sinh năm 1982 (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Cùng hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: 41/15 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ C trình bày:

Bà và ông Dương Chí Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức đám cưới, được hai bên gia đình đồng ý và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau nên hay cãi nhau, cả hai không còn tin tưởng lẫn nhau, không hòa hợp trong sinh hoạt vợ chồng cũng như cuộc sống. Mâu thuẫn của vợ chồng bà đã ở mức trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện nay bà và ông Q đã sống ly thân. Nay, bà xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Trí Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 (hai) con chung là cháu Dương Chí H, sinh ngày 18/9/2007 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 14/11/2013. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Trí Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Do công việc của bà C không thể xin nghỉ làm nên bà C làm Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nghĩa có Đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa là có lý do chính đáng nên phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết Q tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lệ C yêu cầu ly hôn với ông Dương Trí Q có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Trí Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông Q là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Lệ C và ông Dương Trí Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông Q thì thấy: Theo bà C thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã

với nhau. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Hiện nay bà C và ông Q đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Theo xác minh tại địa phương cho biết ông Q thường xuyên đi nhậu say xỉn và về nhà gây gỗ đánh bà C.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông Q là có thật, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết Q. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C là phù hợp.

Về con chung: Bà C và ông Q có 02 (hai) con chung là cháu Dương Chí H, sinh ngày 18/9/2007 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 14/11/2013. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con. Nguyên vọng của cháu H và cháu H là được ở cùng bà C; để tránh cuộc sống hiện tại của các con chung không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, nên cần tiếp tục giao cháu H và cháu H cho bà C được quyền nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ C đối với ông Dương Trí Q.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ C ly hôn với ông Dương Trí Q.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ C và ông Dương Trí Q có 02 (hai) con chung là cháu Dương Chí H, sinh ngày 18/9/2007 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 14/11/2013. Giao cháu H và cháu H cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông Dương Trí Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0002305 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của C cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- C cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3, Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội thẩm nh dân****Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa****Trịnh Thị Thường*****Nơi nhận:***

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- C cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trịnh Thị Thường**

